

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 1533 /QĐ-UBND

Vạn Ninh, ngày 04 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2017
của huyện Vạn Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TB-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 26/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện Vạn Ninh về việc quyết định dự toán ngân sách năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30/6/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Vạn Ninh về việc bổ sung kinh phí chi thường xuyên 6 tháng đầu năm 2017 cho các đơn vị, địa phương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2017 của huyện Vạn Ninh (theo biểu số 93, 94, 95 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao cho Văn phòng UBND và HĐND huyện niêm yết công khai Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND huyện, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT HĐND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Mặt trận và các cơ quan đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. *kh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Kim Bảo

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 06 THÁNG NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1533 ngày 04 / 10 /2017 của UBND huyện Vạn Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2017		Ước thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
		Tỉnh giao	HĐND huyện giao		Dự toán năm (huyện giao)	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/2	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	100.300	149.717	107.973	161,10	250,94
I	Thu cân đối NSNN	100.300	107.300	65.556	61,10	135,98
1	Thu nội địa	100.300	107.300	65.556	61,10	135,98
2	Thu viện trợ					
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		42.417	42.417	100,00	114,96
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	454.621	461.621	235.050	50,92	114,81
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	454.621	461.621	225.036	48,75	109,92
1	Chi đầu tư phát triển	70.016	77.016	60.365	78,38	124,26
2	Chi thường xuyên	375.691	375.691	164.671	43,83	119,62
3	Dự phòng ngân sách	8.914	8.914			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh			10.014		54,14

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG NĂM 2017
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1533 ngày 04 / 10 / 2017 của UBND huyện Vạn Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2017		Ước thực hiện 06 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
		Tỉnh giao	HĐND huyện giao		Dự toán năm (huyện giao)	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/2	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	100.300	107.300	65.556	61,10	135,98
I	Thu nội địa	100.300	107.300	65.556	61,10	135,98
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước			570		12,62
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			50		18,32
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	41.700	41.700	23.530	56,43	128,95
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.300	5.300	2.700	50,94	120,59
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Lệ phí trước bạ	14.000	14.000	6.400	45,71	116,89
7	Thu phí, lệ phí	5.500	5.500	4.570	83,09	175,90
8	Các khoản thu về nhà, đất	22.610	29.610	21.493	72,59	195,02
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	10	10	5	50,00	
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50	50	10	20,00	21,74
-	Thuế chuyển quyền sử dụng đất			28		155,56
-	Thu tiền sử dụng đất	15.000	22.000	17.000	77,27	250,77
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	650	650	950	146,15	404,26
-	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	6.900	6.900	3.500	50,72	88,76
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước					
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					
10	Thu khác ngân sách	11.190	11.190	6.243	55,79	162,66
-	Cấp TW	2.400	2.400	1.270	52,92	205,83
-	Cấp tỉnh	800	800	2.468	308,50	2184,07
-	Cấp huyện	1.990	1.990	795	39,95	162,24
-	Cấp xã	6.000	6.000	1.710	28,50	65,32
II	Thu viện trợ					
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	70.968	77.968	51.158	65,61	145,29
1	Từ các khoản thu phân chia	25.798	25.798	13.615	52,78	125,93
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	45.170	52.170	37.543	71,96	153,86

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 06 THÁNG NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1533 ngày 04 / 10 / 2017 của UBND huyện Vạn Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Ước thực hiện 06 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
		Tỉnh giao	HĐND huyện giao		Dự toán năm huyện	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4=3/2	5
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	454.621	461.621	235.050	50,92	110,65
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	454.621	461.621	225.036	48,75	116,04
I	Chi đầu tư phát triển	70.016	77.016	60.365	78,38	124,26
II	Chi thường xuyên	375.691	375.691	164.671	43,83	113,29
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	193.402	193.402	87.930	45,46	113,03
2	Chi khoa học và công nghệ					
3	Chi y tế, dân số và gia đình	4.476	4.476	4.031	90,06	383,54
4	Chi văn hóa thông tin	2.528	2.528	1.089	43,08	115,12
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.853	1.853	860	46,41	119,28
6	Chi thể dục thể thao	533	533	300	56,29	155,44
7	Chi bảo vệ môi trường	2.000	5.461	1.830	33,51	119,22
8	Chi hoạt động kinh tế	46.844	43.259	8.238	19,04	127,29
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	76.759	76.759	39.644	51,65	106,48
10	Chi bảo đảm xã hội	36.910	36.910	16.679	45,19	102,92
III	Dự phòng ngân sách	8.914	8.914			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			10.014		54,14
1	Chương trình mục tiêu quốc gia					
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư			5.835		54,02
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên			4.179		54,31

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH

